

Số: 7/2023/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời hạn lập, gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương các cấp; Trình tự xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công thuộc cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách và thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 64/TTr-STC ngày 30 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định áp dụng đối với vốn đầu tư công thuộc nguồn ngân sách nhà nước.

b) Những nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quy định thời hạn lập, gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương các cấp:

1. Đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

a) Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (là cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý chủ đầu tư theo phân cấp quản lý) trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

b) Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính để thẩm định trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

2. Đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

a) Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định, tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán (bao gồm cả vốn đầu tư công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý).

3. Đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối chiếu, rà soát số liệu quyết toán với Kho bạc nhà nước cấp huyện, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Điều 3. Trình tự xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo năm ngân sách đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

2. Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã lập chưa đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện yêu cầu đơn vị giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót hoặc yêu cầu lập lại báo cáo để thẩm định theo quy định. Đồng thời yêu cầu đơn vị nộp các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn